

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Thụy, ngày 24 tháng 07 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Căn cứ vào Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
-Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 06 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, yêu cầu công nhận thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

(1). Anh Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Đường xxx, huyện B1, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Thôn T2, xã Đ1, huyện B1, tỉnh Bình Phước.

(2). Chị Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T3, xã A1, huyện T4, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh T1, chị H1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T4 công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện T4 thụ lý việc dân sự là đúng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T1, chị H1 đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh T1, chị H1 tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã M1, huyện B1, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 06- 12- 2006; là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên từ tháng 04- 2018 vợ chồng sống ly thân. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T1, chị H1 đã thuận tình ly hôn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T1, chị H1.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh T1, chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Sỹ Đ2, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2007; Nguyễn Minh A2, sinh ngày 17 tháng 06 năm 2012.

Anh T1, chị H1 đã thỏa thuận : Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Đ2; chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh A2. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Đ2 có đơn xin ở với bố; cháu A2 có đơn xin ở với mẹ. Cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình công nhận thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản chung: Anh T1, chị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh T1, chị H1 đã thỏa thuận: Chị H1 nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày mở phiên họp hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sỹ T1 và chị Nguyễn Thị Hồng H1.

- Về con chung: +Vợ chồng anh T1, chị H1 có hai con chung là Nguyễn Sỹ Đ2, sinh ngày 01 tháng 12 năm 2007; Nguyễn Minh A2, sinh ngày 17 tháng 06 năm 2012.

+Anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Đ2; chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh A2. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Anh T1, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H1 nộp toàn bộ 300.000, đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000, đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002242 ngày 03 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Chị H1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

-Đương sự;

-VKSND huyện T4, tỉnh Thái Bình;

-Ủy ban nhân dân xã M1, huyện B1, tỉnh Bình

Phước;

-Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tông